

THỊ TRƯỜNG CAO SU

- ▶ Tháng 6/2020, giá cao su tại Tokyo và Thượng Hải giảm, trong khi giá tại Thái Lan tăng so với cuối tháng 5/2020.
- ▶ Giá mủ cao su nguyên liệu trong nước vẫn ở mức thấp.
- ▶ Xuất khẩu cao su tháng 6/2020 tăng mạnh so với tháng 5/2020 nhưng vẫn giảm so với tháng 6/2019.
- ▶ Thị phần cao su Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Hàn Quốc giảm.



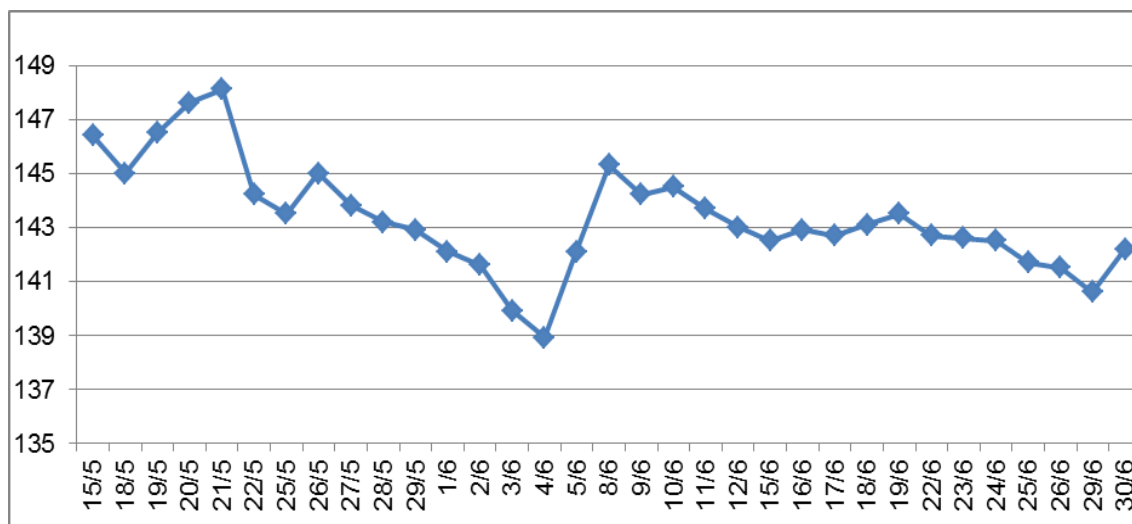
THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Tháng 6/2020, giá cao su tại Tokyo và Thượng Hải giảm, trong khi giá tại Thái Lan tăng so với cuối tháng 5/2020. Cụ thể:

+ Tại Sở giao dịch hàng hóa Tokyo

(TOCOM), ngày 30/6/2020, giá cao su giao kỳ hạn tháng 7/2020 giao dịch ở mức 142,2 Yên/kg (tương đương 1,32 USD/kg), giảm 0,5% so với cuối tháng 5/2020 và giảm 39,4% so với cùng kỳ năm 2019.

Diễn biến giá cao su RSS3 giao kỳ hạn tháng 7/2020 tại sàn Tocom trong tháng 6/2020
(ĐVT: Yên/kg)

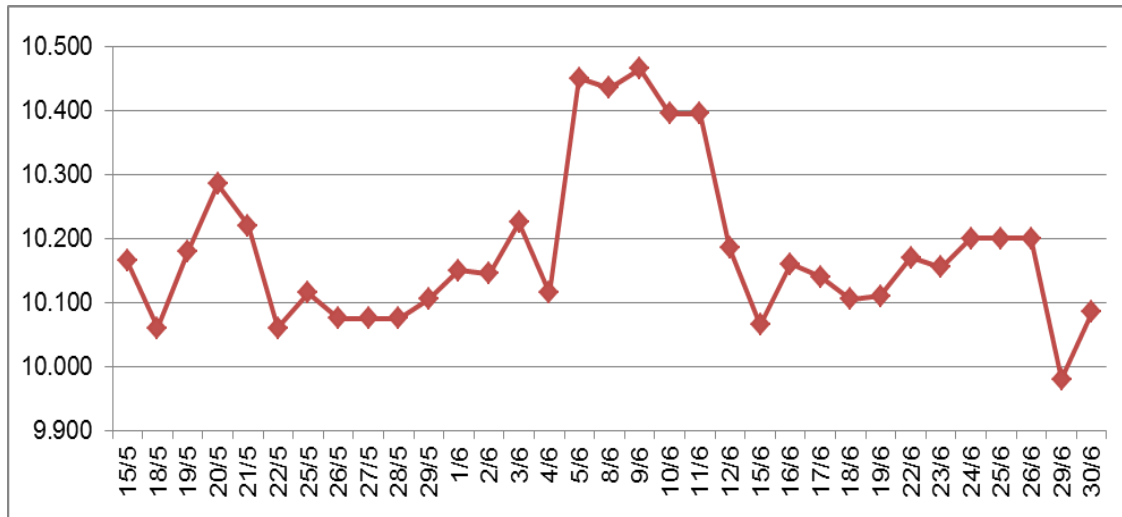


Nguồn: Tocom.or.jp

+ Tại Sàn giao dịch hàng hóa tương lai Thượng Hải (SHFE), ngày 30/6/2020, giá cao su RSS3 giao kỳ hạn tháng 7/2020 giao dịch

ở mức 10.085 NDT/tấn (tương đương 1,42 USD/kg), giảm 0,2% so với cuối tháng 5/2020 và giảm 10,3% so với cùng kỳ năm 2019.

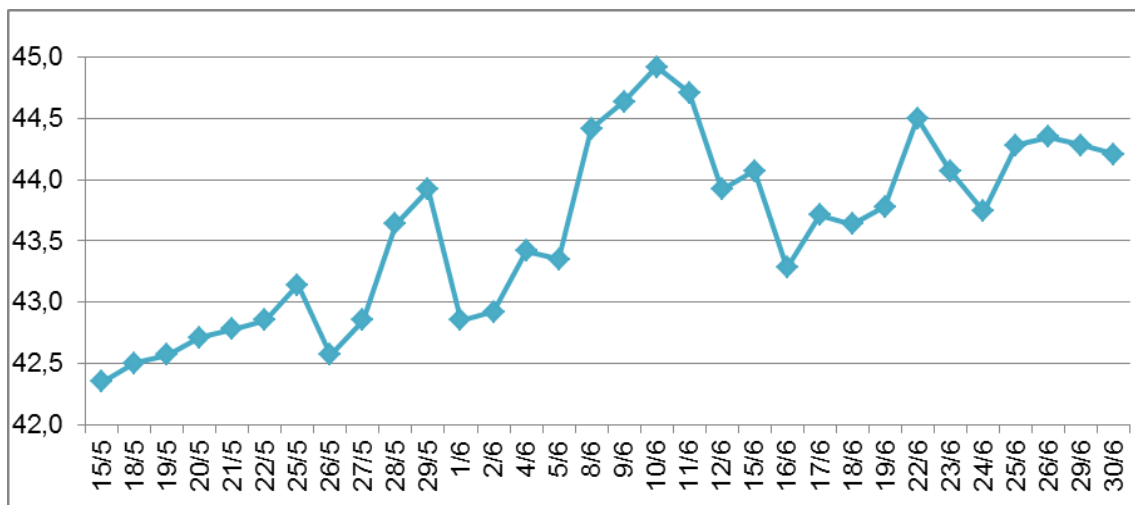
Diễn biến giá cao su giao kỳ hạn tháng 7/2020 tại sàn SHFE trong tháng 6/2020
(ĐVT: NDT/tấn)



Nguồn: shfe.com.cn

+ Tại Thái Lan, ngày 30/6/2020, giá cao su RSS 3 chào bán ở mức 44,21 Baht/kg (tương đương 1,43 USD/kg), tăng 0,7% so với cuối tháng 5/2020, nhưng giảm 28,3% so với cùng kỳ năm 2019.

Diễn biến giá cao su RSS3 tại Thái Lan trong tháng 6/2020
(ĐVT: Baht/kg)



Nguồn: thainr.com

Giá cao su tại Tokyo và Thượng Hải giảm do số ca nhiễm virus corona tại Hoa Kỳ và nhiều quốc gia tăng, trong khi Quỹ Tiền tệ Quốc tế hạ triển vọng kinh tế toàn cầu. Ngành sản xuất

lốp ô tô vẫn trong tình trạng khó khăn, trong khi nguồn cung cao su tại các quốc gia Đông Nam Á đang dồi dào.

- Ấn Độ: Theo Hiệp hội các nhà sản xuất lốp ô tô Ấn Độ (ATMA), sản xuất cao su nội địa của Ấn Độ chỉ đáp ứng được 60% nhu cầu trong nước. ATMA cho rằng giá cao su nội địa tại Ấn Độ luôn cao hơn giá thế giới 25% tại mọi thời điểm. Việc nhập khẩu sẽ giúp hạ giá thành cho nhiều ngành sản xuất trong nước.

- Bộ Thương mại Hoa Kỳ (USDC) đã mở cuộc điều tra về nhập khẩu lốp xe ô tô từ Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan và Việt Nam để xác định xem liệu lốp xe có được bán với giá thấp hơn giá hợp lý hay không, động thái này tiếp tục cản trở sự phục hồi của hoạt động chế biến cao su. Việc mở cuộc điều tra này nhằm đáp lại kiến nghị của Liên hiệp Công nhân các ngành Thép, Giấy, Cao su, Công nghiệp chế tạo, Năng lượng và Dịch vụ Bắc Mỹ (USW) đệ trình lên USDC hồi tháng 5/2020. Theo USW, dù nhu cầu đối với các phương tiện vận tải đang tăng lên, song các hãng sản xuất lốp cao su nội địa của Hoa Kỳ vẫn đang phải chống chọi với việc mất thị phần, lợi nhuận giảm và công nhân mất việc hàng loạt. Trước đó, năm 2015, USW cũng đã kiện Trung Quốc vì bán

phá giá các sản phẩm lốp xe vào thị trường Hoa Kỳ và thắng kiện, khiến kim ngạch nhập khẩu lốp xe từ Trung Quốc giảm mạnh, giúp cho ngành sản xuất nội địa Hoa Kỳ được bảo vệ. Theo USDC, trong năm 2019, kim ngạch nhập khẩu lốp xe của Hoa Kỳ đạt khoảng 4 tỷ USD, trong đó kim ngạch nhập khẩu từ Thái Lan chiếm tới gần 2 tỷ USD và khoảng 1,2 tỷ USD từ Hàn Quốc. Lượng lốp xe nhập khẩu từ 4 quốc gia châu Á trên đã tăng 20% so với năm 2017, lên 85,3 triệu lốp.

- Bộ Thương mại Trung Quốc cho biết sẽ mở rộng điều tra chống bán phá giá đối với loại cao su tổng hợp EPDM nhập khẩu từ Hoa Kỳ, Hàn Quốc và EU, sau khi các doanh nghiệp Trung Quốc sản xuất loại sản phẩm này kiến nghị cơ quan quản lý thương mại vào cuộc nhằm đảm bảo công bằng thương mại cho các doanh nghiệp nội địa. Cao su EPDM là một sản phẩm quan trọng được sử dụng rộng rãi trong việc sản xuất dây cáp và lốp xe hơi. Cuộc điều tra này dự kiến sẽ kéo dài khoảng 6 tháng, bắt đầu từ giữa tháng 6/2020 tới ngày 19/12/2020.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Trong tháng 6/2020, giá mủ cao su nguyên liệu trong nước vẫn ở mức thấp, giá có xu hướng giảm. Ngày 30/6/2020 giá thu mua mủ nước của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng ở mức 256 đồng/độ TSC, giảm 9

đồng/ độ TSC so với cuối tháng 5/2020; giá thu mua mủ tạp được giữ ở mức 222 đồng/ độ TSC, giảm 8 đồng/ độ TSC so với cuối tháng 5/2020.



TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CAO SU CỦA VIỆT NAM

Theo ước tính, xuất khẩu cao su của Việt Nam trong tháng 6/2020 đạt khoảng 110 nghìn tấn, trị giá 130 triệu USD, tăng 46,9% về lượng và tăng 44,5% về trị giá so với tháng 5/2020; so với tháng 6/2019 giảm 9,8% về lượng và giảm 25% về trị giá, giá xuất khẩu bình quân giảm 16,9% so với cùng kỳ năm 2019 xuống còn 1.182 USD/tấn. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu cao su ước đạt 456 nghìn tấn, trị giá 606 triệu USD, giảm 25,7% về lượng và giảm 27,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019, giá xuất khẩu bình quân giảm 2,9% so với cùng kỳ năm 2019 xuống mức 1.330 USD/tấn.

Theo tính toán từ số liệu thống kê của

Tổng cục Hải quan, trong 5 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu các chủng loại cao su đều giảm so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, cao su tổng hợp vẫn là mặt hàng được xuất khẩu nhiều nhất, chiếm 58,7% tổng lượng cao su xuất khẩu của cả nước, với 202,89 nghìn tấn, trị giá 274,19 triệu USD, giảm 20,7% về lượng và 20,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, xuất khẩu sang Trung Quốc chiếm 98,6% tổng lượng cao su tổng hợp xuất khẩu trong 5 tháng đầu năm 2020.

Xuất khẩu các chủng loại cao su khác cũng giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2019 như: Latex, SVR 3L, SVR 10, SVR CV60, RSS3, SVR 20, RSS1, cao su tái sinh, cao su hỗn hợp...

Chủng loại cao su xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2020

Chủng loại	Tháng 5/2020		So với tháng 5/2019 (%)		5 tháng năm 2020		So với 5 tháng năm 2019 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Cao su tổng hợp	50.019	60.535	110,8	77,4	202.898	274.196	-20,7	-20,8
Latex	8.440	7.694	96,7	66,4	24.093	23.570	-27,4	-25,9
SVR 3L	4.775	6.449	-55,1	-60,1	40.113	61.300	-37,2	-33,1
SVR 10	4.245	5.153	-83,4	-85,9	26.281	36.061	-57,3	-57,3
SVR CV60	2.856	4.223	-37,8	-41,6	18.608	29.860	-35,2	-30,4
RSS3	1.368	1.878	-54,1	-59	13.862	21.600	-37,8	-33,7
SVR CV50	1.040	1.528	-5,5	-13,9	6.452	10.461	-1,8	4,8
Cao su dạng Crếp	501	291			887	570		
Cao su tái sinh	387	281	-18,7	1,2	1.893	1.453	-18,3	18,3
SVR 20	300	340	-76	-80,9	3.910	5.219	-44,5	-46,2
RSS1	268	384	-63,3	-67,1	1.939	3.112	-43	-41,6
Cao su hỗn hợp	164	599	-90,1	-78,9	1.582	3.550	-73,3	-65,2
SVR 5	141	180	-47,2	-56,1	971	1.480	-16,1	-16,3
SVR CV40	60	92			101	161	0	7,5

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Về giá xuất khẩu: Nhìn chung trong 5 tháng đầu năm 2020, giá xuất khẩu bình quân phần lớn các chủng loại cao su đều có xu hướng tăng so với cùng kỳ năm 2019, trừ cao su tổng hợp, SVR 20 và SVR 5 có giá xuất khẩu giảm. Cụ thể giá xuất khẩu Latex tăng 2,1%; SVR 3L tăng 6,5%, SVR CV60 tăng 7,6%; RSS3 tăng 6,6%...

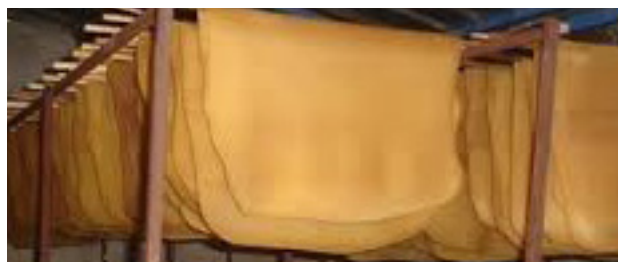
Giá xuất khẩu bình quân một số chủng loại cao su trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2020

Chủng loại	Tháng 5/2020 (USD/tấn)	So với tháng 4/2020 (%)	So với tháng 5/2019 (%)	5 tháng năm 2020 (USD/tấn)	So với 5 tháng năm 2019 (%)
Cao su tổng hợp	1.210	-2,7	-15,9	1.351	-0,1
Latex	912	-1,7	-15,4	978	2,1
SVR 3L	1.351	-7,3	-11,2	1.528	6,5
SVR 10	1.214	-4,9	-15,0	1.372	0,0
SVR CV60	1.479	-6,0	-6,2	1.605	7,6
RSS3	1.373	-9,1	-10,7	1.558	6,6
SVR CV50	1.470	-5,5	-8,8	1.621	6,6
Cao su dạng Crếp	581	-19,5		642	
Cao su tái sinh	727	-10,9	24,5	768	44,9
SVR 20	1.135	-5,6	-20,2	1.335	-3,0
RSS1	1.434	-8,5	-10,3	1.605	2,4
Cao su hỗn hợp	3.655	12,8	112,4	2.244	30,3
SVR 5	1.275	-8,6	-16,9	1.524	-0,1
SVR CV40	1.529			1.597	7,5

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CAO SU CỦA HÀN QUỐC TRONG 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2020 VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Theo số liệu thống kê của Cơ quan Hải quan Hàn Quốc, 5 tháng đầu năm 2020, Hàn Quốc nhập khẩu 180,64 nghìn tấn cao su (mã HS: 4001, 4002, 4003, 4005), trị giá 332,47 triệu USD, giảm 11,8% về lượng và giảm 13,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, In-đô-nê-xi-a, Thái Lan và Việt Nam là 3 thị trường lớn nhất cung cấp cao su cho Hàn Quốc. Trong 5 tháng đầu năm 2020, Hàn Quốc giảm nhập khẩu cao su từ các thị trường chủ chốt như In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Việt Nam, Nhật Bản, Xin-ga-po...; Trong khi, tăng nhập khẩu cao su từ một số thị trường như: Đức, Cộng hòa Séc, Mi-an-ma...



5 tháng đầu năm 2020, Hàn Quốc nhập khẩu từ Việt Nam 12,89 nghìn tấn cao su, trị giá 20,16 triệu USD, giảm 17,7% về lượng và giảm 11,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Thị phần cao su Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Hàn Quốc chiếm 7,1%, giảm so với mức 7,7% của 5 tháng đầu năm 2019.

Thị trường cung cấp cao su cho Hàn Quốc trong 5 tháng đầu năm 2020
(mã HS: 4001, 4002, 4003, 4005)

Thị Trường	5 tháng năm 2020		So với 5 tháng năm 2019 (%)		Tỷ trọng tính theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	5 tháng năm 2019	5 tháng năm 2020
Tổng	180.642	332.474	-11,8	-13,8	100	100
In-đô-nê-xi-a	50.492	71.726	-9,3	-6,0	27,2	28,0
Thái Lan	38.993	56.210	-11,9	-9,9	21,6	21,6
Việt Nam	12.894	20.164	-17,7	-11,2	7,7	7,1
Trung Quốc	12.620	18.633	-4,4	-3,8	6,4	7,0
Nhật Bản	9.396	43.758	-39,7	-26,2	7,6	5,2
Hoa Kỳ	9.008	31.514	-16,7	-25,7	5,3	5,0
Đức	8.554	20.516	3,6	-2,3	4,0	4,7
Xin-ga-po	7.385	17.608	-29,6	-32,3	5,1	4,1
Cộng hòa Séc	7.278	9.225	224,6	198,8	1,1	4,0
Nga	5.200	8.256	-3,9	-15,5	2,6	2,9
Thị trường khác	18.823	34.864	-18,9	-20,0	11,3	10,4

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Hải quan Hàn Quốc





Về chủng loại nhập khẩu:

Trong 5 tháng đầu năm 2020, nhập khẩu cao su tự nhiên (mã HS: 4001) của Hàn Quốc đạt 109,27 nghìn tấn, trị giá 159,72 triệu USD, giảm 11,4% về lượng và giảm 7,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Việt Nam, Mi-an-ma và Ma-lai-xi-a là

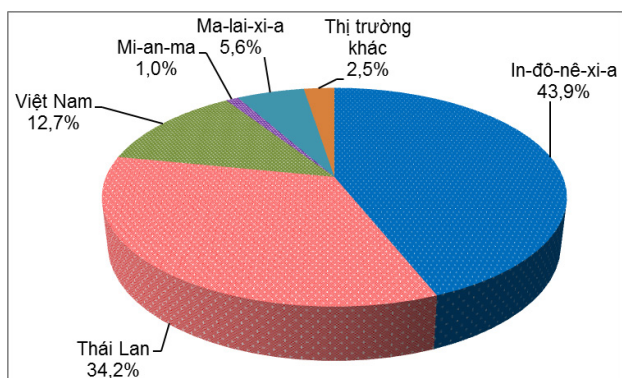
5 thị trường lớn nhất cung cấp cao su tự nhiên cho Hàn Quốc trong 5 tháng đầu năm 2020.

Cơ cấu thị trường cung cấp cao su tự nhiên cho Hàn Quốc trong 5 tháng đầu năm 2020 có sự thay đổi khi thị phần cao su của Việt Nam, Ma-lai-xi-a giảm, trong khi thị phần của In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Mi-an-ma tăng.

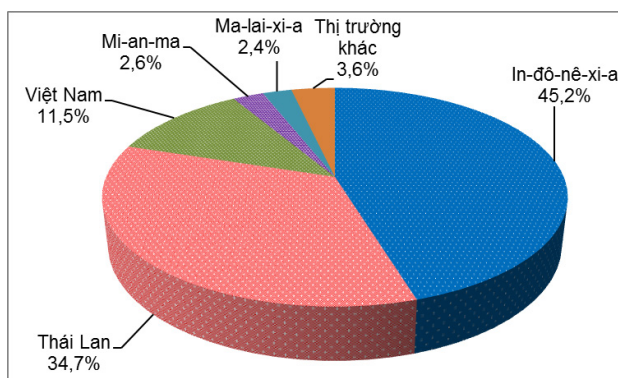
Cơ cấu thị trường cung cấp cao su tự nhiên (mã HS: 4001) cho Hàn Quốc

(ĐVT: % tính theo lượng)

5 tháng đầu năm 2019



5 tháng đầu năm 2020



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Hải quan Hàn Quốc

Trong 5 tháng đầu năm 2020, Hàn Quốc nhập khẩu 63,09 nghìn tấn cao su tổng hợp (mã HS: 4002), trị giá 155,51 triệu USD, giảm 10,6% về lượng và giảm 19,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Trung Quốc, Nhật Bản, Đức, Hoa Kỳ và Xin-ga-po là 5 thị trường lớn nhất cung cấp cao su tổng hợp cho Hàn Quốc trong 5 tháng đầu năm 2020.

Cơ cấu thị trường cung cấp cao su tổng hợp cho Hàn Quốc trong 5 tháng đầu năm 2020 có sự thay đổi khi thị phần cao su tổng hợp của Nhật Bản, xi-ga-po, Hoa Kỳ trong tổng nhập khẩu của Hàn Quốc giảm mạnh; tuy nhiên thị phần của Đức, Trung Quốc lại tăng mạnh. Trong khi đó, cao su tổng hợp Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Hàn Quốc mới chỉ chiếm một lượng nhỏ.